

An Châu, ngày 26 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm bán trú Năm học 2025-2026

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Trường mầm non Diễn Tân thông báo niêm yết:

Công khai Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm bán trú Năm học 2025-2026 (số liệu có mẫu biểu kèm theo)

1. Hình thức, địa điểm và thời gian niêm yết công khai:

1.1. Hình thức, địa điểm:

- Gửi văn bản cho tất cả hội trường hội phụ huynh ở tất cả các lớp;
- Thông báo trước hội đồng nhà trường;
- Niêm yết tại bảng công khai của nhà trường

1.2. Thời gian:

Thời gian niêm yết từ 8h ngày 26/8/2025 đến 16h 30 phút ngày 09/9/2025.

2. Yêu cầu: Mọi cán bộ giáo viên nhân viên, phụ huynh và nhân dân xem bảng niêm yết về các nội dung công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về tổ công khai.

Nơi nhận:

- BDDCMHS;
- Các tổ CM;
- Lưu: VP.



Trần Thị Thủy

Số: 150/QĐ- MNDT

An Châu, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm bán trú Năm học 2025-2026

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-MNDT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Cung cấp Thực phẩm phục vụ bữa ăn bán trú cho Trường Mầm non Diễn Tân năm học 2025-2026.

Xét đề nghị của kế toán Trường Mầm non Diễn Tân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm bán trú Năm học 2025-2026 của Trường Mầm Non Diễn Tân.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thời gian từ ngày 26 tháng 8 năm 2025 đến ngày 09 tháng 9 năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận::

- Lưu : VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Thủy

UBND XÃ AN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN TÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:146/QĐ-TMN

An Châu, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh bán trú năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON DIỄN TÂN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định về việc trình dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh bán trú năm học 2025 – 2026, trên cơ sở nhu cầu của Phụ huynh, học sinh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh bán trú năm học 2025 – 2026, chi tiết tại Phụ lục số 01 và phục lục 02.

Điều 2. Căn cứ vào Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, các bộ phận và cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo đúng trình tự theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
DIỄN TÂN
Trần Thị Thủy



PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh bán trú năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định Số: 146/QĐ-TMN, ngày 25 tháng 8 năm 2025)

- Tên dự toán:** Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh bán trú năm học 2025 - 2026.
- Chủ đầu tư:** Trường Mầm Non Diễn Tân
- Nội dung dự toán:** Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh bán trú năm học 2025 - 2026
- Tổng giá trị dự toán:** 1.276.602.000 đồng. Cụ thể như sau:

TT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng	ĐƠN GIÁ	Thành tiền	Ghi chú
1	Thịt bò loại I	Kg	548	240.000	131.520.000	
2	Thịt gà ta	Kg	985	140.000	137.900.000	
3	Thịt lợn	Kg	995	130.000	129.350.000	
4	Mỡ lợn	Kg	185	30.000	5.550.000	
5	Trứng gà	quả	8880	4.000	35.520.000	
6	Trứng cút	quả	61230	900	55.107.000	
7	Gạo tẻ	Kg	6790	16.000	108.640.000	
8	Gạo nếp	Kg	235	35.000	8.225.000	
9	Lạc	Kg	870	75.000	65.250.000	
10	Đậu xanh bóc vỏ	Kg	90	50.000	4.500.000	
11	Đậu đen	Kg	240	50.000	12.000.000	
12	Tôm biển	Kg	495	210.000	103.950.000	
13	Nghêu	Kg	640	30.000	19.200.000	
14	Cá thu	Kg	693	240.000	166.320.000	
15	Sữa chua	Hộp	34045	5.000	170.225.000	
16	Rau vệt nấu canh	Kg	1270	15.000	19.050.000	
17	Rau xào	Kg	1260	15.000	18.900.000	
18	Khoai tây	Kg	250	15.000	3.750.000	

19	Cà rốt	Kg	430	15.000	6.450.000
20	Bí xanh	Kg	450	20.000	9.000.000
21	Bí đỏ	Kg	450	15.000	6.750.000
22	Cà chua	Kg	140	30.000	4.200.000
23	Hành lá	Kg	140	40.000	5.600.000
24	Đậu phụ	Kg	160	30.000	4.800.000
25	Giá đậu	Kg	220	20.000	4.400.000
26	Chuối	Quả	900	2.000	1.800.000
27	Tỏi	Kg	120	40.000	4.800.000
28	Gừng	Kg	80	35.000	2.800.000
29	Hành củ	Kg	125	35.000	4.375.000
30	Gia vị bò kho	Kg	60	4.000	240.000
31	Cam	Kg	60	25.000	1.500.000
32	Miến gạo	Kg	310	35.000	10.850.000
33	Bột mì	Kg	90	26.000	2.340.000
34	Sữa ông thọ	Kg	320	60.000	19.200.000
35	Dầu ăn 5L	Kg	180	68.000	12.240.000
36	Nước mắm	Kg	170	70.000	11.900.000
37	Bột canh	Kg	160	20.000	3.200.000
38	Hạt nêm Aji-ngon	Kg	190	60.000	11.400.000
39	Đường kính	Kg	180	31.000	5.580.000
40	Chất đốt (ga)	Bình	50	1.450.000	72.500.000
	Tổng				1.400.882.000

5. Nguồn vốn: Nguồn thu tiền ăn bán trú của học sinh tham gia

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/9/2025 đến 31/5/2026



PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh bậc trung học 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số 146 /QĐ-Tr-MN, ngày 25 tháng 8 năm 2025)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Gía gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
1	Trường Mầm non Diên Tân	Cung cấp Thịt bò loại I, thịt gà	Cung cấp thực phẩm phục vụ ăn bán trú cho trường MN Diên Tân	269.420.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn học sinh	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại NĐ số: 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025 của Chính phủ	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	7 ngày	Tháng 09/2025	Đơn giá điều chỉnh	Năm học: 2025-2026 (Từ ngày 01/9/2025 đến 31/05/2026)	không	Không đề xuất
2		Cung cấp Thịt lợn, mỡ lợn		134.900.000									
3		Cung cấp Trứng gà, trứng cút		90.627.000									
4		Cung cấp Gạo, lạc, đậu, nếp		198.615.000									
5		Cung cấp Tôm, nghêu		123.150.000									
6		Cung cấp Cá thu		166.320.000									
7		Cung cấp Sữa chua		170.225.000									
8		Cung cấp rau, củ, quả		98.415.000									
9		Cung cấp các loại gia vị		76.710.000									
10		Ga nấu		72.500.000									
		CỘNG		1.400.882.000									



